

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/CT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2019

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC ĐẦU THẦU, TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ VÀ ĐẨY LÙI TÌNH TRẠNG TIÊU CỰC, VI PHẠM TRONG ĐẦU THẦU

Ngày 27/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 47/CT-TTg về việc chấm chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả trong công tác đấu thầu trên cả nước. Đến nay, Chỉ thị đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương) và các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước triển khai thực hiện. Một số Bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản, Chỉ thị để đôn đốc, chỉ đạo và chấm chỉnh hoạt động đấu thầu tại các đơn vị thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý.

Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra và qua báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước cũng như thực tế giải quyết kiến nghị cho thấy nhiều hành vi tiêu cực trong đấu thầu vẫn chưa được giải quyết triệt để, trong đó một số hành vi vi phạm biến tướng và diễn biến phức tạp, cụ thể như: (1) đưa các tiêu chí không phù hợp vào hồ sơ mời thầu (HSMT), hồ sơ yêu cầu (HSYC) nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu; (2) cản trở việc mua HSMT và nộp hồ sơ dự thầu (HSDT) của nhà thầu; (3) quá trình đánh giá HSDT, hồ sơ đề xuất (HSDX) còn mang tính chủ quan, không minh bạch, cố tình loại nhà thầu vì những sai sót không nghiêm trọng; không cho phép nhà thầu làm rõ hoặc không thực hiện làm rõ tạo bất lợi đối với một số nhà thầu, bỏ qua những sai sót nghiêm trọng đối với những nhà thầu có quan hệ “thân hữu, theo địa bàn, theo ngành”; (4) công tác thẩm định còn hình thức, chưa đi vào thực chất, nhiều trường hợp báo cáo thẩm định chỉ nêu lại nội dung của Tờ trình mà không đưa ra nhận xét, kiến nghị cụ thể; (5) việc thực hiện đấu thầu qua mạng tại nhiều Bộ, ngành, địa phương và các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước còn chậm so với lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT/BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng và Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 - 2025; việc đăng tải thông báo mời



thầu, thông báo mời sơ tuyển không đúng quy định, sai lĩnh vực gói thầu ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin của nhà thầu; số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng chỉ có 01 nhà thầu tham dự chiếm tỷ lệ không nhỏ (chiếm tỉ lệ 36%); (6) công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đấu thầu tại các Bộ, ngành, địa phương và các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng và số lượng các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu còn hạn chế so với yêu cầu thực tế; (7) công tác giải quyết kiến nghị còn chậm trễ, chưa thấu đáo dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện kéo dài và vượt cấp.

Để kịp thời khắc phục tình trạng nêu trên, nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật về đấu thầu và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định tại Điều 83 Luật Đấu thầu năm 2013, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ thị:

1. Đối với công tác lập HSMT/HSYC:

a) Đảm bảo các nội dung yêu cầu trong HSMT/HSYC được lập theo đúng mẫu HSMT/HSYC tại các Thông tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Không tự ý chỉnh sửa quy định nêu trong các mẫu HSMT/HSYC hoặc đưa ra các yêu cầu không phù hợp.

b) HSMT/HSYC được lập phải khách quan, công bằng, thu hút sự tham gia cạnh tranh rộng rãi của các nhà thầu, đảm bảo tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại điểm a khoản 5 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017. Tuyệt đối không đưa ra các nội dung mang tính định hướng, tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu hoặc cản trở sự tham gia của nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng; không đưa ra các tiêu chí đánh giá có tính chất cục bộ, địa phương mà chỉ nhà thầu tại địa phương đó mới đáp ứng được.

2. Đối với việc đăng tải thông báo mời thầu và thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu:

a) Việc công khai thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 và quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả đánh giá HSDX kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu lý do nhà thầu bị loại để đảm bảo công khai, minh bạch và tránh khiếu nại, khiếu kiện. Đối với gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, chủ đầu tư, bên mời

thầu phải đăng tải đầy đủ nội dung thông báo mời thầu/kết quả lựa chọn nhà thầu bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan được giao quản lý công tác về đấu thầu tại các Bộ, ngành, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước thường xuyên theo dõi, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc chủ đầu tư, bên mời thầu không đăng tải hoặc đăng tải không đúng quy định về thông tin liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu, không đảm bảo yêu cầu về thời gian, nội dung, kịp thời đề xuất biện pháp xử lý theo quy định.

3. Đối với công tác phát hành HSMT/HSYC:

a) Nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu tiếp cận HSMT/HSYC nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, giảm thiểu chi phí cho nhà thầu, giải quyết triệt để những tiêu cực như “quây thầu”, “vây thầu” tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà thầu, tăng cường đăng tải HSMT/HSYC đối với các gói thầu lựa chọn nhà thầu không thực hiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các trang thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

b) Nghiêm túc thực hiện yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 1 Phần I Chi thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017; quá trình phát hành HSMT/HSYC đảm bảo thuận tiện, dễ tiếp cận cho nhà thầu, đảm bảo an ninh, an toàn cho các nhà thầu mua và nộp HSDT/HSDX. Lãnh đạo được phân công phụ trách trực tiếp, chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng “quây thầu, vây thầu”, cướp HSDT/HSDX, ngăn cản việc mua HSMT/HSYC của các nhà thầu, những hành vi gây đe dọa an ninh, an toàn của các nhà thầu khi tham dự thầu.

4. Đối với công tác đánh giá HSDT/HSDX:

a) Việc đánh giá HSDT/HSDX phải đảm bảo nguyên tắc trung thực, khách quan, công bằng, căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX và các yêu cầu khác trong HSMT/HSYC, tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên quan; tuyệt đối không thiên vị hoặc gây khó khăn cho bất kỳ nhà thầu nào trong quá trình đánh giá HSDT/HSDX.

b) Việc làm rõ HSDT/HSDX phải được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 16, Điều 27 và Điều 37 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Không được loại nhà thầu tại bước kiểm tra tính hợp lệ HSDT/HSDX do thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm khi chưa thực hiện làm rõ HSDT/HSDX; nghiêm cấm việc làm rõ HSDT/HSDX dẫn đến thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu, nội dung cơ bản của HSDT/HSDX đã nộp. Riêng đối với hình thức

chỉ định thầu, hạn chế việc làm rõ HSDX kèm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp dẫn tới kéo dài thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả kinh tế của gói thầu.

c) Đối với các tài liệu về năng lực, kinh nghiệm do nhà thầu gửi đến bên mời thầu, chủ đầu tư trong thời gian đánh giá HSDT/HSDX phải được tiếp nhận để xem xét, đánh giá năng lực, kinh nghiệm.

5. Đối với công tác thẩm định các nội dung trong đấu thầu:

a) Công tác thẩm định phải đảm bảo nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, công bằng; việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ theo quy định tại các Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo thẩm định phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định, có nhận xét, đánh giá đối với từng nội dung cụ thể và có kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.

b) Cán bộ thực hiện thẩm định các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải am hiểu pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan, có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực của gói thầu.

6. Đối với việc thực hiện đấu thầu qua mạng:

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước:

a) Nghiêm túc thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT/BKHĐT-BTC và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng năm 2019 theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu.

b) Thường xuyên giám sát việc triển khai đấu thầu qua mạng tại các tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý của mình. Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với những gói thầu chỉ có duy nhất 01 nhà thầu tham dự và xử lý nghiêm chủ đầu tư, bên mời thầu và các bên liên quan nếu phát hiện hành vi vi phạm, không đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc không hoàn thành chỉ tiêu thực hiện về đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định.

7. Đối với công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi trong đấu thầu:

a) Tăng cường tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra, tập trung kiểm tra các gói thầu quy mô lớn, phức tạp và các gói thầu có nhiều kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, các gói thầu thực hiện chỉ định thầu, dự án chỉ định nhà đầu tư. Cơ quan thanh tra, kiểm tra chú trọng công tác theo dõi việc khắc phục các tồn tại sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thực hiện nghiêm túc những nội dung kết luận thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc tiếp tục để xảy ra vi phạm.

b) Quá trình giám sát, theo dõi và kiểm tra trong đấu thầu phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu.

c) Đăng tải đầy đủ về kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT để phục vụ việc theo dõi, giám sát đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

8. Đối với công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm trong đấu thầu:

a) Người có thẩm quyền, chủ đầu tư/bên mời thầu có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đúng trình tự, thẩm quyền và thời gian theo quy định tại Điều 91 và 92 Luật Đấu thầu năm 2013. Trường hợp phát hiện các cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xử lý kiến nghị như xử lý chậm trễ hoặc xử lý không thấu đáo, không đúng quy định dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được giao quản lý công tác về đấu thầu tại các Bộ, ngành, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý nghiêm, đảm bảo tính công bằng, minh bạch của cuộc thầu, lợi ích hợp pháp của nhà thầu.

b) Nghiêm túc thực hiện việc công khai xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Đấu thầu năm 2013. Quyết định xử lý vi phạm phải được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp và phải được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.

9. Đối với việc thực hiện trách nhiệm quản lý trong đấu thầu:

a) Người có thẩm quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để can thiệp bất hợp pháp vào quá trình lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư/bên mời thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phân công một lãnh đạo phụ trách trực tiếp, chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Lãnh đạo được phân công phụ trách phải thường xuyên nắm bắt thông tin, thực hiện giám sát, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra nếu cần thiết để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, tiêu cực, định kỳ báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của mình cho lãnh đạo, cơ quan cấp trên.

10. Tổ chức thực hiện:

a) Các Bộ, ngành, địa phương và Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước

- Nghiêm túc thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước;

- Quán triệt rộng rãi, đảm bảo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nội dung Chỉ thị này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm những vi phạm theo quy định.

b) Giao Cục Quản lý đấu thầu phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan thường xuyên nắm bắt thông tin, kịp thời phát hiện, báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những hành vi tiêu cực, vi phạm và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định, đồng thời phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện công tác truyền thông rộng rãi về các nội dung của Chỉ thị này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Sở KHĐT, Tài chính, Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, QLĐT (Nh 430)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng